

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe (bổ sung đợt 7)

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Bạch Mai.
Giấy phép hoạt động số: 201/BYT- GPHĐ
Địa chỉ: 78 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.
Chịu trách nhiệm chuyên môn: Đào Xuân Cơ.
Điện thoại liên hệ: 0243.8686.390
Email: vanphongbvbvbm.vt@bachmai.edu.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ- CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, căn cứ Công văn số 1556/K2ĐT-ĐT ngày 27/6/2025 của Cục Khoa học Công nghệ và đào tạo về việc thông báo bãi bỏ TTHC trong đào tạo thực hành khối ngành sức khỏe; Bệnh viện Bạch Mai đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:
 - Chuyên ngành Răng hàm mặt (đối tượng Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ)
 - Chuyên ngành Nội khoa (đối tượng Bác sĩ nội trú – thêm mã Đào tạo của Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội)
 - Chuyên ngành nội khoa/nội khoa chuyên ngành đột quỵ và bệnh lý mạch máu não (đối tượng Thạc sĩ – thêm mã Đào tạo của Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội)
 - Chuyên ngành Tâm lý học (đối tượng Cử nhân Tâm lý lâm sàng và Thạc sĩ Tâm lý lâm sàng)
 - Chuyên ngành Điều dưỡng (đối tượng Chuyên khoa II)

Chi tiết tại Phụ lục 1

2. Trình độ đào tạo thực hành:
 - Đại học: Cử nhân Tâm lý học
 - Sau đại học:

- Bác sĩ nội trú: Chuyên ngành Răng hàm mặt, chuyên ngành Nội khoa (thêm mã Đào tạo của Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội)
- Thạc sĩ: Chuyên ngành Răng hàm mặt, chuyên ngành nội khoa/nội khoa chuyên ngành đột quỵ và bệnh lý mạch máu não, Tâm lý lâm sàng
- Chuyên khoa II: Chuyên ngành Điều dưỡng

Chi tiết tại Phụ lục 1



3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (Chi tiết tại Phụ lục 1).
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Chi tiết tại Phụ lục 2).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Chi tiết tại Phụ lục 2)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Chi tiết tại Phụ lục 3).
- Bệnh viện Bạch Mai cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTN CYD.



PHỤ LỤC 1.

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Kèm theo Công văn số: 4874/BM-ĐTNCYD ngày 24 tháng 7 năm 2025)

I. ĐẠI HỌC: CỬ NHÂN TÂM LÝ HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1.	7310401	Cử nhân tâm lý học	Tâm lý học	Thực hành đại học về Tâm lý lâm sàng	Thực hành đánh giá, chẩn đoán tâm lý và trị liệu tâm lý	Viện Sức khỏe tâm thần	30	05	274	150	18	132

II. SAU ĐẠI HỌC

1. BÁC SĨ NỘI TRÚ

1.1. BÁC SĨ NỘI TRÚ CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1.	72.72.01.15	BSNT	Răng Hàm Mặt	Nha khoa phục hồi & nội nha - phục hình	1. Điều trị nha khoa can thiệp tối thiểu 2. Điều trị nội nha không phẫu thuật	Răng hàm mặt Bệnh viện Bạch Mai	2	10	2	6		10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					3. Phẫu thuật nội nha 4. Thất bại trong điều trị nội (điều trị tùy lại) 5. Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị cho bệnh nhân mất răng 6. Thực hành làm cầu, chup răng giả 7. Thiết kế hàm khung theo phân loại mất răng Kennedy 8. Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị bệnh nhân mất răng toàn hàm							
2.	72.72.01.15	BSNT	Răng Hàm Mặt	Nha chu – phẫu thuật miệng - cấy ghép nha khoa	1. Phẫu thuật răng khôn lệch-ngâm và dự phòng tai biến 2. Phẫu thuật cắt cuống và hàn ngược 3. Miniscrew trong hỗ trợ chỉnh nha và phục hình 4. Xử trí tai biến trong phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngâm - Cấy ghép nha khoa Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị cấy implant Quy trình phẫu thuật đặt Implant đơn lẻ Phẫu thuật nạo lợi, cắt lợi và tạo hình lợi	Răng hàm mặt Bệnh viện Bạch Mai	2	10	3	9		10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Điều trị bệnh vùng quanh răng không phẫu thuật							
3.	72.72.01.1 5	BSNT	Răng Hàm Mặt	Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Cấp cứu hàm mặt và xử trí vết thương phần mềm vùng hàm mặt Nguyên tắc điều trị gãy xương hàm Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị bệnh lý u và nang xương hàm Đại cương về chỉnh hình xương hàm Dị tật bẩm sinh : khe hở môi – vòm miệng Viêm nhiễm vùng hàm mặt : Điều trị các khuyết hồng nhỏ và vừa vùng hàm mặt	Răng hàm mặt Bệnh viện Bạch Mai	2	10	5	15		10
4.	72.72.01.1 5	BSNT	Răng Hàm Mặt	Nha khoa trẻ em - chỉnh hình răng mặt	- Nha khoa trẻ em Nha khoa can thiệp tối thiểu Điều trị tủy răng vĩnh viễn chưa đóng chóp Điều trị tủy răng sữa Điều trị các thói quen xấu ở trẻ em Đánh giá sự tăng trưởng sọ mặt trên phim - Chỉnh hình răng Nhỏ răng có hướng dẫn	Răng hàm mặt Bệnh viện Bạch Mai	2	10	2	6		10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Khí cụ điều trị chỉnh hình răng mặt Điều trị lệch lạc khớp cắn do kém phát triển chiều ngang xương hàm trên Điều trị lệch lạc khớp cắn do kém phát triển xương hàm dưới							
5.	72.72.01.1 5	BSNT	Răng Hàm Mặt	Nha khoa người cao tuổi	Sâu răng ở người cao tuổi Bệnh học và điều trị các bệnh về tủy ở người cao tuổi Sử dụng thuốc trong răng hàm mặt trên người cao tuổi	Răng hàm mặt Bệnh viện Bạch Mai	2	10	2	6		10

1.2. BÁC SĨ NỘI TRÚ CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA (thêm mã đào tạo của Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1.	NT 62722050	BSNT	Nội khoa	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	- Phân tích, tổng hợp, đánh giá được cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh lý đột quỵ não thường gặp. - Vận dụng, tổng hợp, phân tích, đánh giá được các tiêu chuẩn chẩn đoán, đánh giá mức	Trung tâm Đột quỵ	3	10	4	12		10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					độ nặng, phác đồ/hướng dẫn (guidelines) xử trí - điều trị trong quá trình chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh lý đột quỵ não thường gặp.							

2. THẠC SĨ

2.1. THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1.	8720601	Thạc sỹ	Răng Hàm Mặt	Nha khoa phục hồi & nội nha - phục hình	1.. Điều trị nha khoa can thiệp tối thiểu 2. Điều trị nội nha không phẫu thuật 3. Phẫu thuật nội nha 4. Thất bại trong điều trị nội (điều trị tùy lại) 5. Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị cho bệnh nhân mất răng 6. Thực hành làm cầu, chụp răng giả 7. Thiết kế hàm khung theo phân loại mất răng Kennedy	Răng hàm mặt Bệnh viện Bạch Mai	3	15	4	12		10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					8. Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị bệnh nhân mất răng toàn hàm							
2.	8720601	Thạc sỹ	Răng Hàm Mặt	Nha chu - phẫu thuật miệng - cấy ghép nha khoa	1. Phẫu thuật răng khôn lệch-ngằm và dự phòng tai biến 2. Phẫu thuật cắt cuống và hàn ngược 3. Miniscrew trong hỗ trợ chỉnh nha và phục hình 4. Xử trí tai biến trong phẫu thuật răng khôn mọc lệch ngằm - Cấy ghép nha khoa Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị cấy implant Quy trình phẫu thuật đặt Implant đơn lẻ Phẫu thuật nạo lợi, cắt lợi và tạo hình lợi Điều trị bệnh vùng quanh răng không phẫu thuật	Răng hàm mặt Bệnh viện Bạch Mai	2	10	2	6		10
3.	8720601	Thạc sỹ	Răng Hàm Mặt	Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Cấp cứu hàm mặt và xử trí vết thương phần mềm vùng hàm mặt Nguyên tắc điều trị gãy xương hàm Khám, chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị bệnh lý u và nang xương hàm	Răng hàm mặt Bệnh viện Bạch Mai	2	10	5	15		10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Đại cương về chỉnh hình xương hàm Dị tật bẩm sinh : khe hở môi – vòm miệng Viêm nhiễm vùng hàm mặt : Điều trị các khuyết hồng nhỏ và vừa vùng hàm mặt							
4.	8720601	Thạc sỹ	Răng Hàm Mặt	Nha khoa trẻ em - chỉnh hình răng hàm mặt	- Nha khoa trẻ em Nha khoa can thiệp tối thiểu Điều trị tủy răng vĩnh viễn chưa đóng chóp Điều trị tủy răng sữa Điều trị các thói quen xấu ở trẻ em Đánh giá sự tăng trưởng sọ mặt trên phim - Chỉnh hình răng Nhỏ răng có hướng dẫn Khí cụ điều trị chỉnh hình răng hàm mặt Điều trị lệch lạc khớp cắn do kém phát triển chiều ngang xương hàm trên Điều trị lệch lạc khớp cắn do kém phát triển xương hàm dưới	Răng hàm mặt Bệnh viện Bạch Mai	2	10	2	6		10

2.2. THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA/NỘI KHOA CHUYÊN NGÀNH ĐỘT QUY VÀ BỆNH LÝ MẠCH MÁU NÃO
(thêm mã đào tạo của Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1.	8720107	Thạc sĩ	Nội khoa/ Nội khoa CN Đột quy và bệnh lý mạch máu não	Đột quy và bệnh lý mạch máu não	- Phân tích, tổng hợp, đánh giá được cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh lý đột quy não thường gặp. - Vận dụng, tổng hợp, phân tích, đánh giá được các tiêu chuẩn chẩn đoán, đánh giá mức độ nặng, phác đồ/hướng dẫn (guidelines) xử trí - điều trị trong quá trình chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh lý đột quy não thường gặp.	Trung tâm Đột quy	3	10	4	12		10

2.3. THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1.	8310402	Thạc sĩ tâm lý học lâm sàng	Tâm lý học	Thực hành sau đại học về Tâm lý lâm sàng	Thực hành đánh giá, chẩn đoán tâm lý và trị liệu tâm lý	Viện Sức khỏe tâm thần	30	05	274	150	18	132

3. CHUYÊN KHOA II CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1.		CKII	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh hồi sức hô hấp	- Nhận định người bệnh suy hô hấp cấp và xử trí bước đầu tại giường bệnh - Chăm sóc đường thở và kỹ thuật hỗ trợ hô hấp chuyên sâu - Cài đặt và theo dõi hiệu quả người bệnh thở máy xâm nhập và không xâm nhập - Kỹ năng chăm sóc dự phòng các biến chứng đường hô hấp, dự phòng viêm phổi liên quan thở máy (VAP) - Kỹ năng phục hồi chức năng hô hấp cho người bệnh hồi sức - Kỹ năng giáo dục sức khỏe: hướng dẫn phục hồi chức năng hô hấp sau hồi sức - Kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ tâm lý gia đình người bệnh	Trung tâm Hồi sức tích cực	04	5	73	5	0	5
2.		CKII	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh sau phẫu thuật	- Nhận định/đánh giá toàn diện người bệnh sau phẫu thuật: dấu hiệu sinh tồn, tri giác, hô hấp, tuần hoàn - Thực hành chăm sóc người bệnh có hỗ trợ hô hấp sau phẫu thuật: NKQ, VMX, theo dõi thông số máy - Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật sọ não: theo dõi tri	TT Gây mê hồi sức (Phòng hồi sức ngoại); Khoa Phẫu thuật Tạo Hình Thẩm	07	5	320	5	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					giác, dẫn lưu, phòng phù não, co giật - Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật ổ bụng: dẫn lưu ổ bụng, vết mổ, theo dõi nhiễm trùng, tiêu hóa - Thực hành kiểm soát đau, hỗ trợ dinh dưỡng, phục hồi chức năng sớm sau phẫu thuật - Phân tích ca bệnh, nhận diện vấn đề, viết báo cáo thực hành, đề xuất cải tiến quy trình chăm sóc	mỹ; Khoa Phẫu thuật Thần kinh; Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa						
3.		CKII	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh hồi sức thần kinh	- Nhận định người bệnh rối loạn tri giác và đánh giá thần kinh tại giường bệnh - Chăm sóc người bệnh hôn mê sâu, mất phản xạ bảo vệ - Theo dõi và xử trí người bệnh có co giật kéo dài - Chăm sóc người bệnh tổn thương thần kinh cấp có rối loạn hô hấp – tuần hoàn - Phục hồi chức năng thần kinh và phối hợp chăm sóc đa ngành	Trung tâm Thần kinh	10	05	65	05	0	05
4.		CKII	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh hồi sức tuần hoàn	Kỹ năng hỗ trợ thiết bị tuần hoàn (bóng chèn nội động mạch, máy bơm đối áp) - Kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc cá nhân hóa, phối hợp đa ngành	Viện Tim mạch	08	05	51	05	0	05

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ tâm lý gia đình người bệnh							
5.		CKII	Điều dưỡng	Thực hành chăm sóc người cao tuổi	- Thực hành đánh giá nhu cầu và xây dựng kế hoạch chăm sóc người cao tuổi + Đánh giá toàn diện sức khỏe và nhu cầu chăm sóc người cao tuổi + Xây dựng kế hoạch chăm sóc người cao tuổi cá nhân hóa + Xây dựng kế hoạch chăm sóc liên tục và chăm sóc phòng ngừa - Thực hành giáo dục, biện hộ và phối hợp liên ngành chăm sóc người cao tuổi + Hỗ trợ các nhu cầu cơ bản và cải thiện mức độ độc lập trong sinh hoạt hàng ngày cho người cao tuổi + Hỗ trợ tập tập luyện thể dục và vật lý trị liệu để thúc đẩy khả năng vận động và chức năng cho người cao tuổi. + Sử dụng và quản lý thuốc cho người cao tuổi theo chỉ định - Thực hành giáo dục, biện hộ và phối hợp liên ngành chăm sóc người cao tuổi + Giáo dục người cao tuổi, người chăm sóc và gia đình về	Viện Tim mạch; Khoa Nội tiết - ĐTĐ; TT Phục hồi chức năng; Viện Sức khỏe tâm thần; Trung tâm Hô hấp	23	05	580	05	0	05

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					tình trạng sức khỏe, tự chăm sóc và duy trì sự khỏe mạnh cho người cao tuổi + Cung cấp sự biện hộ bảo đảm sự tôn trọng và phòng ngừa bỏ bê chăm sóc người cao tuổi + Hợp tác với các chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác đảm bảo chăm sóc toàn diện, liên tục và cung cấp sự thoải mái cho người cao tuổi							
6.		CKII	Điều dưỡng	Thực hành kỹ thuật điều dưỡng chuyên sâu trong chăm sóc giảm nhẹ	- Thực hành kỹ thuật bơm rửa bàng quang, bơm hóa chất. Bơm vắc xin BCG vào bàng quang điều trị ung thư - Thực hành kỹ thuật rửa âm đạo, cổ tử cung sau xạ trị - Thực hành kỹ thuật rửa vòm mũi họng trên người bệnh xạ trị - Thực hành kỹ thuật tiêm tĩnh mạch hoặc truyền tĩnh mạch kháng thể đơn dòng gắn đồng vị phóng xạ điều trị ung thư - Thực hành kỹ thuật chăm sóc, quản lý dinh dưỡng và các vấn đề liên quan đến bệnh mạn tính giai đoạn cuối đời - Thực hành các kỹ thuật liên quan đến truyền hoá chất động	Trung tâm Y học hạt nhân & Điều trị U bướu; Trung tâm Cơ xương khớp	4	5	350	5	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					mạch, truyền hóa chất tĩnh mạch ngoại vi bằng máy truyền - Thực hành kỹ thuật truyền thuốc chống ung thư qua catheter, truyền thuốc giảm đau bằng bơm tiêm điện - Thực hành kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphin cách quầng dưới da - Thực hành kỹ thuật uống I-131 do độ tập trung tại tuyến giáp - Thực hành kỹ thuật uống I-131 điều trị bệnh ung thư tuyến giáp, - Thực hành kỹ thuật uống thuốc phóng xạ điều trị giảm đau do ung thư di căn xương							

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2025

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Công văn số: 4814 /BM-ĐTNCYD ngày 28 tháng 7 năm 2025)

I. ĐẠI HỌC: CỬ NHÂN TÂM LÝ HỌC

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Nguyễn Văn Tuấn	Phó giáo sư	Tâm thần	032586/BY T-CCHN	Tâm thần	24	Đại cương tâm lý lâm sàng	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
2.	Trần Nguyễn Ngọc	Phó giáo sư	Tâm thần	0009854/B YT-CCHN	Tâm thần	20	Đại cương tâm lý lâm sàng	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
3.	Lê Thị Thu Hà	Tiến sỹ	Tâm thần	0009853/B YT-CCHN	Tâm thần	18	Đại cương tâm thần học	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
4.	Vũ Sơn Tùng	Tiến sỹ	Tâm thần	005240/BY T-CCHN	Tâm thần	17	Đại cương tâm thần học	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
5.	Vũ Thy Cẩm	Tiến sỹ	Tâm thần	0012754/B YT-CCHN	Tâm thần	31	Tâm lý lâm sàng trong tâm thần học	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5

6.	Trịnh Thị Bích Huyền	Tiến sỹ	Tâm thần	0012755/B YT-CCHN	Tâm thần	18	Tâm lý lâm sàng trong tâm thần học	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
7.	Trần Thị Hà An	Tiến sỹ	Tâm thần	0012752/B YT-CCHN	Tâm thần	18	Rối loạn liên quan stress	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
8.	Dương Minh Tâm	Tiến sỹ	Tâm thần	0009857/B YT-CCHN	Tâm thần	20	Rối loạn liên quan stress	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
9.	Phạm Công Huân	BSCCKII	Tâm thần	032319/BY T-CCHN	Tâm thần	10	Rối loạn chức năng tình dục	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
10.	Ngô Tuấn Khiêm	Thạc sỹ	Tâm thần	034264/HN O-CCHN	Tâm thần	3	Rối loạn chức năng tình dục	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
11.	Nguyễn Thị Ái Vân	BSCCKII	Tâm thần	035003/BY T-CCHN	Tâm thần	8	Rối loạn tâm thần ở trẻ em	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
12.	Cao Thị Ánh Tuyết	BSCCKII	Tâm thần	039497/BY T-CCHN	Tâm thần	7	Rối loạn tâm thần ở trẻ em	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
13.	Nguyễn Kim Anh	Thạc sỹ	Tâm thần	032135/HN O-CCHN	Tâm thần	4	Rối loạn tâm thần ở trẻ em	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
14.	Trịnh Thị Vân Anh	Thạc sỹ	Tâm thần	029232/HN O-CCHN	Tâm thần	5	Rối loạn tâm thần ở vị thành niên	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
15.	Nguyễn Thành Long	Thạc sỹ	Tâm thần	004909/BN -CCHN	Tâm thần	6	Rối loạn tâm thần ở vị thành niên	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
16.	Nguyễn Thị Minh Hương	BSCCKII	Tâm thần	0012757/B YT-CCHN	Tâm thần	33	Loạn thần và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5

17.	Lê Công Thiện	Thạc sỹ	Tâm thần	0009856/B YT-CCHN	Tâm thần	20	Loạn thần và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
18.	Lê Thị Phương thảo	BSCKII	Tâm thần	039293/BY T-CCHN	Tâm thần	6	Y học tự sát và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
19.	Bùi Nguyễn Hồng bảo Ngọc	BSCKII	Tâm thần	032264/BY T-CCHN	Tâm thần	11	Y học tự sát và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
20.	Vũ Văn Hoài	BSCKII	Tâm thần	032142/HN O-CCHN	Tâm thần	4	Rối loạn cảm xúc	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
21.	Nguyễn Phương Linh	Thạc sỹ	Tâm thần	043118/BY T-CCHN	Tâm thần	5	Rối loạn sử dụng chất	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
22.	Vũ Thị Lan	BSCKII	Tâm thần	032261/ BYT- CCHN	Tâm thần	9	Rối loạn sử dụng chất	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
23.	Vương Đình Thủy	BSCKII	Tâm thần	027310/HN O-CCHN	Tâm thần	6	Hành vi và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
24.	Nguyễn Hoàng Yến	BSCKII	Tâm thần	030069/BY T-CCHN	Tâm thần	9	Hành vi và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
25.	Bùi Văn Lợi	BSCKII	Tâm thần	006438/QN I-CCHN	Tâm thần	6	Rối loạn tâm thần người cao tuổi	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
26.	Trần Thị Thu Hà	BSCKII	Tâm thần	030078/BY T-CCHN	Tâm thần	9	Rối loạn tâm thần người cao tuổi	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5

27.	Nguyễn Thị Hoa	Thạc sỹ	Tâm thần	034923/BY T-CCHN	Tâm thần	8	Rối loạn tâm thần người cao tuổi	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
28.	Nguyễn Thị Phương Mai	Tiến sỹ	Tâm thần	0019097/B YT-CCHN	Tâm thần	18	Rối loạn giấc ngủ	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
29.	Nguyễn Văn Hải	Thạc sỹ	Tâm thần	037123/HN O-CCHN	Tâm thần	3	Rối loạn giấc ngủ	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
30.	Đoàn Thị Huệ	BSCCKII	Tâm thần	0009869/B YT-CCHN	Tâm thần	16	Rối loạn giấc ngủ	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5

II. SAU ĐẠI HỌC

1. BÁC SĨ NỘI TRÚ

1.1. BÁC SĨ NỘI TRÚ CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành /chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Hoàng Ngọc Lan	TS	RHM	0014556/B YT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	29	Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
2.	Nguyễn Xuân Thực	PGS.TS	RHM	000226/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	26	Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
3.	Nguyễn Thị Cẩm Vân	BSCCKII	RHM	000184/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	28	Nha khoa phục hồi, nội	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2

							nha, phục hình			
4.	Nguyễn Thị Phương Ngà	Ths	RHM	000173/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	31	Nha khoa phục hồi, nội nha, phục hình	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
5.	Nguyễn Thị Phương Mai	BSCKII	RHM	000335/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	27	Nha khoa phục hồi, nội nha, phục hình	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
6.	Vũ Thanh Thương	Ths	RHM	0019852/B YT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	15	Nha khoa phục hồi, nội nha, phục hình	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
7.	Nguyễn Quang Khải	Ths	RHM	005132/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	18	Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
8.	Nguyễn Thanh Hương	BSCKII	RHM	000295/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	29	Nha chu, phẫu thuật miệng, cấy ghép nha khoa	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
9.	Nguyễn Hùng Hiệp	TS	RHM	0009623/B YT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	23	Nha chu, phẫu thuật miệng, cấy ghép nha khoa	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
10.	Lê Bảo Trâm	BSCKII	RHM	000084/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	31	Nha khoa người cao tuổi	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2

11.	Nguyễn Thị Thu Hà	BSCKII	RHM	002205/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	30	Nha khoa phục hồi, nội nha, phục hình	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
12.	Phương Thị Trang	BSCKII	RHM	019981/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	17	Nha khoa trẻ em, chỉnh hình răng miệng	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
13.	Trịnh Thị Hồng Gấm	BSNT	RHM	003310/ND -CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	14	Nha khoa trẻ em, chỉnh hình răng miệng	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2

1.2. BÁC SĨ NỘI TRÚ CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA (thêm mã đào tạo của Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành /chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Mai Duy Tôn	PGS.TS	Hồi sức cấp cứu	002176/ BYT-CCHN	Hồi sức cấp cứu	25	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
2.	Đào Việt Phương	TS.BS	Hồi sức cấp cứu	0010292/B YT-CCHN	Hồi sức cấp cứu	15	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
3.	Nguyễn Tiến Dũng	BSCKII	Hồi sức cấp cứu	035585/BY T-CCHN	Hồi sức cấp cứu	12	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
4.	Vương Xuân Trung	BSCKII	Hồi sức cấp cứu	036950/BY T-CCHN	Hồi sức cấp cứu	11	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2

5.	Phan Hà Quân	Thạc sĩ	Thần kinh	039033/BY T-CCHN	Thần kinh	12	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
6.	Nguyễn Minh Anh	Thạc sĩ	Thần kinh	15666/TH- CCHN	Thần kinh	11	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
7.	Bùi Quốc Việt	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	042558/BY T-CCHN	Hồi sức cấp cứu	9	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
8.	Đinh Trung Hiếu	Thạc sĩ	Thần kinh	029243/HN O-SYT	Thần kinh	9	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
9.	Phạm Quang Thọ	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	044464/BY T-CCHN	Hồi sức cấp cứu	8	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
10.	Phùng Đình Thọ	Thạc sĩ	Tim mạch	005658/VP -CCHN	Tim mạch	8	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
11.	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Thạc sĩ	Thần kinh	019025- TH-CCHN	Thần kinh	7	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
12.	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thạc sĩ	Thần kinh	034655/ HNO-SYT	Thần kinh	7	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
13.	Nguyễn Tuấn Anh	Thạc sĩ	Thần kinh	034622/HN O-CCHN	Thần kinh	7	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
14.	Phạm Thị Thùy Dung	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	000038/TB -GPHN	Hồi sức cấp cứu	5	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
15.	Phạm Thùy Linh	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	000324/QN I-GPHN	Hồi sức cấp cứu	4	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2

16.	Trương Thị Hoa	Thạc sĩ	Nội khoa	001416/TH -GPHN	Nội khoa	1	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
-----	----------------	---------	----------	--------------------	----------	---	---------------------------------------	----------------------------	-------------------------	---

2. THẠC SĨ

2.1. THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành /chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Hoàng Ngọc Lan	TS	RHM	0014556/B YT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	29	Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
2.	Nguyễn Xuân Thực	PGS.TS	RHM	000226/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	26	Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
3.	Nguyễn Thị Cẩm Vân	BSCKII	RHM	000184/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	28	Nha khoa phục hồi, nội nha, phục hình	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
4.	Nguyễn Thị Phương Ngà	Ths	RHM	000173/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	31	Nha khoa phục hồi, nội nha, phục hình	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
5.	Nguyễn Thị Phương Mai	BSCKII	RHM	000335/BY T-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	27	Nha khoa phục hồi, nội nha, phục hình	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2

6.	Vũ Thanh Thương	Ths	RHM	0019852/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	15	Nha khoa phục hồi, nội nha, phục hình	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
7.	Nguyễn Quang Khải	Ths	RHM	005132/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	18	Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
8.	Nguyễn Thanh Hương	BSCKII	RHM	000295/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	29	Nha chu, phẫu thuật miệng, cấy ghép nha khoa	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
9.	Nguyễn Hùng Hiệp	TS	RHM	0009623/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	23	Nha chu, phẫu thuật miệng, cấy ghép nha khoa	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
10.	Lê Bảo Trâm	BSCKII	RHM	000084/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	31	Nha khoa người cao tuổi	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
11.	Nguyễn Thị Thu Hà	BSCKII	RHM	002205/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	30	Nha khoa phục hồi, nội nha, phục hình	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
12.	Phương Thị Trang	BSCKII	RHM	019981/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	17	Nha khoa trẻ em, chỉnh hình răng miệng	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2
13.	Trịnh Thị Hồng Gấm	BSNT	RHM	003310/ND-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	14	Nha khoa trẻ em, chỉnh hình răng miệng	Chi tiết theo phụ lục	RHM Bạch Mai	2

2.2. THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA/NỘI KHOA CHUYÊN NGÀNH ĐỘT QUỴ VÀ BỆNH LÝ MẠCH MÁU NÃO
(thêm mã đào tạo của Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành /chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Mai Duy Tôn	PGS.TS	Hồi sức cấp cứu	002176/ BYT-CCHN	Hồi sức cấp cứu	25	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
2.	Đào Việt Phương	TS.BS	Hồi sức cấp cứu	0010292/B YT-CCHN	Hồi sức cấp cứu	15	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
3.	Nguyễn Tiến Dũng	BSCCKII	Hồi sức cấp cứu	035585/BY T-CCHN	Hồi sức cấp cứu	12	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
4.	Vương Xuân Trung	BSCCKII	Hồi sức cấp cứu	036950/BY T-CCHN	Hồi sức cấp cứu	11	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
5.	Phan Hà Quân	Thạc sĩ	Thần kinh	039033/BY T-CCHN	Thần kinh	12	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
6.	Nguyễn Minh Anh	Thạc sĩ	Thần kinh	15666/TH-CCHN	Thần kinh	11	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
7.	Bùi Quốc Việt	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	042558/BY T-CCHN	Hồi sức cấp cứu	9	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
8.	Đinh Trung Hiếu	Thạc sĩ	Thần kinh	029243/HN O-SYT	Thần kinh	9	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2

9.	Phạm Quang Thọ	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	044464/BY T-CCHN	Hồi sức cấp cứu	8	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
10.	Phùng Đình Thọ	Thạc sĩ	Tim mạch	005658/VP -CCHN	Tim mạch	8	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
11.	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Thạc sĩ	Thần kinh	019025-TH-CCHN	Thần kinh	7	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
12.	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thạc sĩ	Thần kinh	034655/HNO-SYT	Thần kinh	7	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
13.	Nguyễn Tuấn Anh	Thạc sĩ	Thần kinh	034622/HN O-CCHN	Thần kinh	7	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
14.	Phạm Thị Thùy Dung	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	000038/TB -GPHN	Hồi sức cấp cứu	5	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
15.	Phạm Thùy Linh	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	000324/QN I-GPHN	Hồi sức cấp cứu	4	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2
16.	Trương Thị Hoa	Thạc sĩ	Nội khoa	001416/TH -GPHN	Nội khoa	1	Đột quỵ và bệnh lý mạch máu não	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Đột quỵ	2

2.3. THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành /chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
-----	-----------	--	--	---------------------	------------------------------------	------------------------	---	------------------	---------------------------------------	---------------------------------

1.	Nguyễn Văn Tuấn	Phó giáo sư	Tâm thần	032586/BY T-CCHN	Tâm thần	24	Đại cương tâm lý lâm sàng	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
2.	Trần Nguyễn Ngọc	Phó giáo sư	Tâm thần	0009854/B YT-CCHN	Tâm thần	20	Đại cương tâm lý lâm sàng	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
3.	Lê Thị Thu Hà	Tiến sỹ	Tâm thần	0009853/B YT-CCHN	Tâm thần	18	Đại cương tâm thần học	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
4.	Vũ Sơn Tùng	Tiến sỹ	Tâm thần	005240/BY T-CCHN	Tâm thần	17	Đại cương tâm thần học	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
5.	Vũ Thy Cẩm	Tiến sỹ	Tâm thần	0012754/B YT-CCHN	Tâm thần	31	Tâm lý lâm sàng trong tâm thần học	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
6.	Trịnh Thị Bích Huyền	Tiến sỹ	Tâm thần	0012755/B YT-CCHN	Tâm thần	18	Tâm lý lâm sàng trong tâm thần học	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
7.	Trần Thị Hà An	Tiến sỹ	Tâm thần	0012752/B YT-CCHN	Tâm thần	18	Rối loạn liên quan stress	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
8.	Dương Minh Tâm	Tiến sỹ	Tâm thần	0009857/B YT-CCHN	Tâm thần	20	Rối loạn liên quan stress	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
9.	Phạm Công Huân	BSCKII	Tâm thần	032319/BY T-CCHN	Tâm thần	10	Rối loạn chức năng tình dục	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
10.	Ngô Tuấn Khiêm	Thạc sỹ	Tâm thần	034264/HN O-CCHN	Tâm thần	3	Rối loạn chức năng tình dục	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
11.	Nguyễn Thị Ái Vân	BSCKII	Tâm thần	035003/BY T-CCHN	Tâm thần	8	Rối loạn tâm thần ở trẻ em	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5

12.	Cao Thị Ánh Tuyết	BSCKII	Tâm thần	039497/BY T-CCHN	Tâm thần	7	Rối loạn tâm thần ở trẻ em	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
13.	Nguyễn Kim Anh	Thạc sỹ	Tâm thần	032135/HN O-CCHN	Tâm thần	4	Rối loạn tâm thần ở trẻ em	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
14.	Trịnh Thị Vân Anh	Thạc sỹ	Tâm thần	029232/HN O-CCHN	Tâm thần	5	Rối loạn tâm thần ở vị thành niên	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
15.	Nguyễn Thành Long	Thạc sỹ	Tâm thần	004909/BN -CCHN	Tâm thần	6	Rối loạn tâm thần ở vị thành niên	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
16.	Nguyễn Thị Minh Hương	BSCKII	Tâm thần	0012757/B YT-CCHN	Tâm thần	33	Loạn thần và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
17.	Lê Công Thiện	Thạc sỹ	Tâm thần	0009856/B YT-CCHN	Tâm thần	20	Loạn thần và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
18.	Lê Thị Phương thảo	BSCKII	Tâm thần	039293/BY T-CCHN	Tâm thần	6	Y học tự sát và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
19.	Bùi Nguyễn Hồng bảo Ngọc	BSCKII	Tâm thần	032264/BY T-CCHN	Tâm thần	11	Y học tự sát và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
20.	Vũ Văn Hoài	BSCKII	Tâm thần	032142/HN O-CCHN	Tâm thần	4	Rối loạn cảm xúc	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
21.	Nguyễn Phương Linh	Thạc sỹ	Tâm thần	043118/BY T-CCHN	Tâm thần	5	Rối loạn sử dụng chất	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5

22.	Vũ Thị Lan	BSCKII	Tâm thần	032261/ BYT- CCHN	Tâm thần	9	Rối loạn sử dụng chất	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
23.	Vương Đình Thủy	BSCKII	Tâm thần	027310/HN O-CCHN	Tâm thần	6	Hành vi và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
24.	Nguyễn Hoàng Yến	BSCKII	Tâm thần	030069/BY T-CCHN	Tâm thần	9	Hành vi và các rối loạn liên quan	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
25.	Bùi Văn Lợi	BSCKII	Tâm thần	006438/QN I-CCHN	Tâm thần	6	Rối loạn tâm thần người cao tuổi	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
26.	Trần Thị Thu Hà	BSCKII	Tâm thần	030078/BY T-CCHN	Tâm thần	9	Rối loạn tâm thần người cao tuổi	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
27.	Nguyễn Thị Hoa	Thạc sỹ	Tâm thần	034923/BY T-CCHN	Tâm thần	8	Rối loạn tâm thần người cao tuổi	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
28.	Nguyễn Thị Phương Mai	Tiến sỹ	Tâm thần	0019097/B YT-CCHN	Tâm thần	18	Rối loạn giấc ngủ	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
29.	Nguyễn Văn Hải	Thạc sỹ	Tâm thần	037123/HN O-CCHN	Tâm thần	3	Rối loạn giấc ngủ	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5
30.	Đoàn Thị Huệ	BSCKII	Tâm thần	0009869/B YT-CCHN	Tâm thần	16	Rối loạn giấc ngủ	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện sức khỏe tâm thần	5

3. CHUYÊN KHOA II CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành /chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Bùi Minh Thu	Tiến sỹ	Điều dưỡng	0013985 /BYT-CCHN	Điều dưỡng	34	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh hồi sức hô hấp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Hồi sức tích cực	73
2.	Hoàng Minh Hoàn	Tiến sỹ	Điều dưỡng	0010313/BYT-CCHN	Điều dưỡng	27				
3.	Nguyễn Bá Cường	BSCKII	Bác sỹ	037359/BYT-CCHN	BS HSCC	07				
4.	Nghiêm Thị Phương Hồng	BSCKII	Bác sỹ	0017783/HNO-CCHN	BS HSCC	10				
5.	Đoàn Thị Bến	Tiến sỹ	Điều dưỡng	0010304/BYT-CCHN	Điều dưỡng	21	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh sau phẫu thuật	Chi tiết theo Phụ lục 1	TT Gây mê hồi sức (Phòng hồi sức ngoại); Khoa Phẫu thuật Tạo Hình Thẩm mỹ; Khoa Phẫu thuật Thần kinh; Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa	320
6.	Nguyễn Văn Thắng	BSCKII	Bác sỹ	032238/BYT-CCHN	BS Gây mê HS	08				
7.	Bùi Thị Minh Huệ	BSCKII	Bác sỹ	0019914/BYT-CCHN	BS Gây mê HS	11				
8.	Vũ Xuân Vinh	BSCKII	Bác sỹ	029737/BYT-CCHN	BS PT Tiêu hóa	09				
9.	Trần Mạnh Cường	BSCKII	Bác sỹ	032785/BYT-CCHN	BS PT Tiêu hóa	08				
10.	Đồng Phạm Cường	Tiến sỹ	Bác sỹ	0013762/BYT-CCHN	BS PT Thần kinh	12				
11.	Phạm Quỳnh Trang	Tiến sỹ	Bác sỹ	0008840/BYT-CCHN	BS PT Thần kinh	12				
12.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tiến sỹ	Điều dưỡng	0019148/BYT-CCHN	Điều dưỡng	29			Trung tâm Thần kinh	65

13.	Nguyễn Thị Thanh Vân	BSCKII	Bác sỹ	0019239/B YT-CCHN	BS CK Thần kinh	11	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh hồi sức thần kinh	Chi tiết theo Phụ lục 1		
14.	Hà Hữu Quý	BSCKII	Bác sỹ	0019242/B YT-CCHN	BS CK Thần kinh	11				
15.	Trương Thanh Thủy	BSCKII	Bác sỹ	0019245/B YT-CCHN	BS CK Thần kinh	11				
16.	Tô Thị Thu Hương	BSCKII	Bác sỹ	0019177/B YT-CCHN	BS CK Thần kinh	11				
17.	Trịnh Thị Phương Lâm	BSCKII	Bác sỹ	0019179/B YT-CCHN	BS CK Thần kinh	11				
18.	Đinh Thị Lợi	BSCKII	Bác sỹ	0019258/B YT-CCHN	BS CK Thần kinh	11				
19.	Lê Thị Thuý Hồng	BSCKII	Bác sỹ	035683/BY T-CCHN	BS CK Thần kinh	08				
20.	Hoàng Thị Thảo	BSCKII	Bác sỹ	033034/BY T-CCHN	BS CK Thần kinh	08				
21.	Nguyễn Thị Bích Lệ	BSCKII	Bác sỹ	027281/HN O-CCHN	BS CK Thần kinh	06	Thực hành chăm sóc tích cực người bệnh hồi sức tuần hoàn	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện Tim mạch	51
22.	Nguyễn Thị Hương Giang	Tiến sỹ	Điều dưỡng	0021944/B YT-CCHN	Điều dưỡng	17				
23.	Nguyễn Thị Thu Hương	BSCKII	Bác sỹ	0025134/B YT-CCHN	BSCK Tim mạch	11				
24.	Văn Đức Hạnh	BSCKII	Bác sỹ	004169/BY T-CCHN	BSCK Tim mạch	12				
25.	Đặng Minh Hải	BSCKII	Bác sỹ	0013964/B YT-CCHN	BSCK Tim mạch	12				
26.	Nguyễn Thị Lệ Thuý	BSCKII	Bác sỹ	034508/BY T-CCHN	BSCK Tim mạch	08				
27.	Nguyễn Đức Như	BSCKII	Bác sỹ	32141/BY T-CCHN	BSCK Tim mạch	08				
28.	Nguyễn Hữu Tuấn	BSCKII	Bác sỹ	0013938/B YT-CCHN	BSCK Tim mạch	12				

29.	Đỗ Thị Thu Trang	BSCKII	Bác sỹ	0019698/BYT-CCHN	BSCK Tim mạch	11	Thực chăm người tuổi	hành sóc cao	Chi tiết theo Phụ lục 1	Viện Tim mạch; Khoa Nội tiết - ĐTĐ; TT Phục hồi chức năng; Viện Sức khỏe tâm thần; Trung tâm Hô hấp; Trung tâm Cơ xương khớp	580
30.	Trần Thị Ngọc Xuyên	Tiến sỹ	Điều dưỡng	0010499/BYT-CCHN	Điều dưỡng	24					
31.	Phạm Thị Thu Hiền	Tiến sỹ	Điều dưỡng	0012782/BYT-CCHN	Điều dưỡng	28					
32.	Trần Bảo Trang	BSCKII	Bác sỹ	028931/BYT-CCHN	BSCK Tim mạch	09					
33.	Nguyễn Trung Hậu	BSCKII	Bác sỹ	034505/BYT-CCHN	BSCK Tim mạch	08					
34.	Doãn Hữu Linh	BSCKII	Bác sỹ	0013960/BYT-CCHN	BSCK Tim mạch	12					
35.	Nguyễn Thị Hoa	BSCKII	Bác sỹ	0019253/BYT-CCHN	BSCK Tim mạch	11					
36.	Nguyễn Thị Thu	BSCKII	Bác sỹ	0019346/BYT-CCHN	BS CK Nội tiết	09					
37.	Phạm Thị Lưu	BSCKII	Bác sỹ	040521/BYT-CCHN	BS CK Noi tiết	06					
38.	Phạm Thị Mỹ Thuận	BSCKII	Bác sỹ	038511/BYT-CCHN	BS CK Nội tiết	07					
39.	Lê Thị Ba	BSCKII	Bác sỹ	030426/BYT-CCHN	BS CK Hô hấp	09					
40.	Trịnh Thị Hương	BSCKII	Bác sỹ	004897/BYT-CCHN	BS CK Hô hấp	12					
41.	Đoàn Thị Hằng	BSCKII	Bác sỹ	030447/BYT-CCHN	BS CK Hô hấp	09					
42.	Trần Việt Hà	BSCKII	Bác sỹ	028128/BYT-CCHN	BSCK PHCN	09					
43.	Nguyễn Trang Linh	BSCKII	Bác sỹ	031058/BYT-CCHN	BSCK PHCN	09					
44.	Bùi Văn San	BSCKII	Bác sỹ	030070/BYT-CCHN	BSCK Tâm thần	09					

45.	Trần Thị Thu Hà	BSCKII	Bác sỹ	030078/BY T-CCHN	BSCK Tâm thần	09				
46.	Vũ Thị Lan	BSCKII	Bác sỹ	32261/BY T-CCHN	BSCK Tâm thần	08				
47.	Nguyễn Thị Minh Hương	BSCKII	Bác sỹ	0012757/B YT-CCHN	BSCK Tâm thần	12				
48.	Cao Thị Ánh Tuyết	BSCKII	Bác sỹ	039497/BY T-CCHN	BSCK Tâm thần	06				
49.	Phạm Công Huân	BSCKII	Bác sỹ	32265/BY T-CCHN	BSCK Tâm thần	08				
50.	Phạm Ngọc Dương	BSCKII	Bác sỹ	039841/BY T-CCHN	BS CXK	06				
51.	Lê Thị Hải Hà	BSCKII	Bác sỹ	0008238/B YT-CCHN	BS CXK	12				
52.	Nguyễn Thị Bảo Thoa	BSCKII	Bác sỹ	033035/BY T-CCHN	BS CXK	08	Thực hành kỹ thuật điều dưỡng chuyên sâu trong chăm sóc giảm nhẹ	Chi tiết theo Phụ lục 1	Trung tâm Y học hạt nhân & Điều trị U bướu;	350
53.	Vũ Đình Tiến	Tiến sỹ	Điều dưỡng	032190/BY T-CCHN	Điều dưỡng	22				
54.	Lê Viết Nam	BSCKII	Bác sỹ	032675/BY T-CCHN	BS ung thư	08				
55.	Nguyễn Thị Hoa Mai	BSCKII	Bác sỹ	036129/BY T-CCHN	BS ung thư	07				
56.	Thiều Thị Hằng	BSCKII	Bác sỹ	0019842/B YT-CCHN	BS Huyết học TM	11				

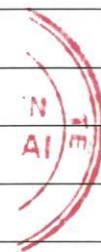
PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số: 4874/BM-ĐTNCYD ngày 24 tháng 7 năm 2025)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng học	2	
2.	Máy tính (Laptop)	5	
3.	Máy chiếu	2	
4.	Màn chiếu	2	
5.	Giường bệnh	274	
6.	Phòng giao ban tại khoa phòng	6	
7.	Phòng trắc nghiệm tâm lý	2	
8.	Phòng trị liệu tâm lý	6	
9.	Phòng học	2	
10.	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
11.	Máy tính/ Laptop	5	
12.	Máy chiếu	1	
13.	Màn chiếu/ TV	2	
14.	Giường bệnh	60	
15.	Máy siêu âm tim	1	
16.	Bộ đặt ống nội khí quản	5	
17.	Bộ dụng cụ đặt catheter, arline	5	
18.	Bộ dụng cụ mở khí quản	2	
19.	Máy sốc điện	1	
20.	Máy thở HFNC	1	

21.	Máy thở	10	
22.	Máy điện tim	3	
23.	Mornitor , spO2	10	
24.	Giường bệnh	15	
25.	Ghế máy răng	16	
26.	Buồng bệnh điều trị nội trú	3	
27.	Phòng điều trị ngoại trú	9	
28.	Hội trường(màn chiếu, máy chiếu, ...)	1	
29.	Phòng sinh viên	1	
30.	Máy đo chiều dài ống tủy	2	
31.	Bộ nong máy(cả file)	3	
32.	Bộ dụng cụ điều trị tủy	30	
33.	Máy siêu âm, đầu siêu âm nội nha	16	
34.	Tay khoan nhanh chậm	45	
35.	Đèn quang trùng hợp	5	
36.	Máy chụp Xquang panorama, cận chop	2	
37.	Máy laser	2	
38.	Bộ dụng cụ nhổ răng không sang chấn	1	
39.	Bộ dụng cụ cấy implant	1	
40.	Máy khoan cắt xương	1	



Văn bản này được trích xuất ra từ module quản lý văn bản của hệ thống M-Office bởi DƯƠNG VŨ KHÁNH
CHI_khanhchi@bachmai.edu.vn 07h47 ngày 28/07/2025, đảm bảo khớp đúng với nội dung đã được cấp thẩm
quyền phê duyệt, ban hành.

Chữ ký người trích xuất văn bản:.....

Số chuyển hóa: A..... (Số thứ tự.năm trích xuất).